

Số: 36/2024/QĐST - HNGĐ

Thốt Nốt, ngày 27 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025, về việc “Tranh chấp ly hôn”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị N** - sinh năm 1993

Địa chỉ: khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: số C, đường H, P. M, Tp., tỉnh An Giang

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H** – sinh năm 1989

Địa chỉ: khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn Hiếu thuận T ly hôn.

- Về con chung: Chị N và anh H thống nhất có 03 người con chung tên là: Nguyễn Thị Gia H1 - sinh ngày 16/6/2011, Nguyễn Quốc K - sinh ngày 17/10/2014; và Nguyễn Quốc Đ - sinh ngày 17/02/2023. Khi ly hôn, giao 03 người con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh H, không ai được quyền ngăn cản. Anh H, chị N được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

- Về tài sản chung: Chị N và anh H xác định không có.
- Về nợ chung: Chị N và anh H xác định không có.
- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị N1 phải nộp số tiền án phí 75.000đ (*bảy mươi lăm ngàn đồng*) và chị N1 tự nguyện nộp thay án phí số tiền 75.000đ (*bảy mươi lăm ngàn đồng*) cho anh Nguyễn Văn H, tổng cộng số tiền án phí chị N1 phải nộp là 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*), được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị N1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt theo Biên lai thu tiền số 0005975 ngày 06/02/2025 được chuyển thành án phí. Chị N1 được nhận số tiền tạm ứng án phí chênh lệch còn lại là 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Kiệt